CAPACITOR ELECTRIC

CAPACITOR

TỤ BÙ HẠ THẾ
(Nhiều Hãng)

saigon electric Trading Co., Ltd
www.sieuthidiencongnghiep.com

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐIỆN SÀI GÒN

- **CN1:** 124 Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM.
  ĐT: (84.8) 6656.5555, 3914.7668, 3821.6064
  Fax: (84.8) 3821.1318, 3914.1986
  Email: thegioidiencongnghiep@diensaigon.com.
- **CN2:** 42 Triệu Quang Phục, Quận 5, TP.HCM.
  ĐT: (84.8) 3855.0114, 6659.6666, 3855.0311
  Fax: (84.8) 3855.8242, 3859.2229
  Email: sieuthidiencongnghiep@diensaigon.com.

BẢNG GIÁ THIẾT BỊ TỤ BÙ HẠ THẾ (NHIỀU HÃNG)

Bảng giá áp dụng 09-06-2015 (giá chưa bao gồm thuế VAT10%)

TÊN HÀNG		THÔNG SỐ KỸ THUẬT	ĐVT	ĐƠN GIÁ (1kvar)
SHIZUKI		Tụ 10K - 415V	Kvar	77.000
		Tụ 15K - 415V	Kvar	62.000
		Tụ 20K - 415V	Kvar	64.000
		Tụ 25K - 415V	Kvar	62.000
Bảo hành 12 tháng		Tụ 30K - 415V	Kvar	81.000
Tụ sáp - (10 - 30 Thailand)		Tụ 40K & 50K - 415V	Kvar	87.000
(40-50k Japan)	**Dầu**	Tụ 10K-20K-25K-30K-40K-50K (415V)	Kvar	45.500
SAMWHA	Khô	Tụ 5K 440V	Kvar	65.000
	Khô	Tụ 10K 440V	Kvar	45.000
	Khô	Tụ 15K 440V	Kvar	41.000
	Khô	Tụ 20K 440V	Kvar	39.000
	Khô	Tụ 25K-30K 440V	Kvar	37.000
	Khô	Tụ 1 Phase 2.5kvar, 3Phase 2.5kvar - 230VAC	Kvar	140.000
	Khô	Tụ 1 Phase 5kvar, 3Phase 5kvar - 230VAC	Kvar	145.000
	Khô	Tụ 1 Phase 10kvar, 3Phase 10kvar - 230VAC	Kvar	130.000
EUN SUNG (dầu)		Tụ 10K-20K-25K-30K-40K-50K (445V)	Kvar	48.000
DAE YEONG (dầu)		Tụ 10K-20K-25K-30K-40K-50K (415V)	Kvar	41.000
enerlux		Tụ 10K - 230V	Kvar	120.000
		Tụ 10K - 415V/440V	Kvar	92.000
		Tụ 15K - 415V/440V	Kvar	63.000
		Tụ 20K - 415V/440V	Kvar	48.000
Bảo hành 12 tháng		Tụ 25K - 415V/440V	Kvar	41.000
Tụ khô - Enerlux - Italy		Tụ 30K - 440V/440V	Kvar	41.000
DUCATI		Tụ 10K 415V/440V/440V/440V	Kvar	65.000
		Tụ 15k 415V/440V	Kvar	49.000
Bảo hành 12 tháng		Tụ 20K 415V/440V	Kvar	40.500
Tụ khô - Ducati - Italy		Tụ 25K-30K 415V/440V	Kvar	39.000
EPCOS SIEMENS		Tụ 1Phase 5K - 230V	Kvar	140.000
		Tụ 1Phase 10K - 230V	Kvar	130.000
		Tụ 10K - 230V	Kvar	96.000
		Tụ 10K - 440V	Kvar	47.000
		Tụ 15K - 440V	Kvar	40.000
		Tụ 20K - 440V	Kvar	36.000
Bảo hành 12 tháng		Tụ 25K-30K - 440V	Kvar	34.000
Tụ khô - Epcos - India		Tụ 20K-25K-30K (Tụ lùn) PhaseCap (440V)	Kvar	37.000
SINO		Tụ 10K 250V	Kvar	97.000
		Tụ 10K 440V	Kvar	44.000
		Tụ 15K 440V	Kvar	42.000
		Tụ 20K 440V	Kvar	35.000
Bảo hành 12 tháng		Tụ 25K-30K 440V	Kvar	35.000
Tụ khô - SINO (Tròn) TQ		Tụ 1 Phase 5K - 230V	Kvar	153.000
Mikro®		Tụ 1 Phase 10K - 230V	Kvar	138.000
		Tụ 10K - 230V	Kvar	96.000
		Tụ 5K - 440V	Kvar	69.000
		Tụ 10K 440V	Kvar	52.000
		Tụ 15K 440V	Kvar	43.000
		Tụ 20K-25K-30K 440V	Kvar	39.500
Tụ khô - tụ dầu		**Tụ dầu** 10K-15k-20K-25K-30K-40K-50K 440V	Kvar	49.000
Mikro - Malaysia				

Bảng giá trên chưa bao gồm thuế GTGT, các thông số và giá có thể thay đổi mà không báo trước

All unit price are exclusive VAT tax, the specification and price may be changed without notice prior Pls contact us for further information

saigon electric Trading Co., Ltd
www.sieuthidiencongnghiep.com

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐIỆN SÀI GÒN

- **CN1:** 124 Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM.
  ĐT: (84.8) 6656.5555, 3914.7668, 3821.6064
  Fax: (84.8) 3821.1318, 3914.1986
  Email: thegioidiencongnghiep@diensaigon.com.
- **CN2:** 42 Triệu Quang Phục, Quận 5, TP.HCM.
  ĐT: (84.8) 3855.0114, 6659.6666, 3855.0311
  Fax: (84.8) 3855.8242, 3859.2229
  Email: sieuthidiencongnghiep@diensaigon.com.

BẢNG GIÁ THIẾT BỊ TỤ BÙ HẠ THẾ (NHIỀU HÃNG)

Bảng giá áp dụng 09-06-2015 (giá chưa bao gồm thuế VAT10%)

TÊN HÀNG	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	ĐVT	ĐƠN GIÁ (1kvar)
RTR Bảo hành 15 tháng **Tụ khô - Spain**	Tụ 5K - 230V	Kvar	**145.000**
	Tụ 10K - 230V	Kvar	**128.000**
	Tụ 5K - 440V	Kvar	**62.000**
	Tụ 10K 440V	Kvar	**44.000**
	Tụ 15K 440V	Kvar	**46.000**
	Tụ 20K-25K-30K 440V	Kvar	**34.000**
	Tụ 40K-50K 440V	Kvar	**46.000**
	Tụ 30K 690V	Kvar	**80.000**
ELECTRONICON Bảo hành 24 tháng **Tụ khô - Electronicon German**	Tụ 3Phase 10K - 230V (95x196)	Kvar	**120.000**
	Tụ 10K - 440V (65x230)	Kvar	**69.000**
	Tụ 15K - 440V (75x230)	Kvar	**53.000**
	Tụ 20K - 440V (75x280)	Kvar	**45.000**
	Tụ 25K - 440V (85x280)	Kvar	**43.000**
	Tụ 30K - 440V (95x280)	Kvar	**41.000**
VISHAY Bảo hành 12 tháng **Tụ khô - Vishay - German**	Tụ 3 Phase 10K - 230V	Kvar	**326.000**
	Tụ 3 Phase 15K - 230V	Kvar	**294.000**
	Tụ 10K - 440V	Kvar	**166.800**
	Tụ 15K - 440V	Kvar	**138.000**
	Tụ 20K - 440V	Kvar	**122.000**
	Tụ 25K - 440V	Kvar	**106.700**
	Tụ 30K - 440V	Kvar	**107.400**
	Tụ 10K - 525V	Kvar	**156.000**
	Tụ 15K - 525V	Kvar	**156.700**
	Tụ 20K - 525V	Kvar	**142.500**
	Tụ 25K - 525V	Kvar	**122.700**
	Tụ 30K - 525V	Kvar	**248.400**
	Tụ 10K - 690V	Kvar	**233.000**
	Tụ 15K - 690V	Kvar	**238.800**
	Tụ 20K - 690V	Kvar	**215.800**
	Tụ 25K - 690V	Kvar	**189.000**
Shihlin	Tụ tròn - khô 10K, 15K, 20K, 25K, 30K (440V)	Kvar	**50.000**
	Tụ vuông - khô 20,25,30,40,50,60,70,80 - 100K (480V)	Kvar	**85.000**
DUCATI **Điều khiển tụ Ducati - Italy**	BĐK 5 cấp (Size: 96 x 96)	Bộ	**1.800.000**
	BĐK 7 cấp (Size: 144 x 144)	Bộ	**2.400.000**
	BĐK 12 cấp (Size: 144 x 144)	Bộ	**3.500.000**
enerlux **Điều khiển tụ Enerlux - Italy**	BĐK 4 cấp (Size: 96 x 96)	Bộ	**3.750.000**
	BĐK 6 cấp (Size: 96 x 96)	Bộ	**4.150.000**
	BĐK 8 cấp (Size: 144 x 144)	Bộ	**6.150.000**
	BĐK 12 cấp (Size: 144 x 144)	Bộ	**7.000.000**
SHIZUKI **Điều khiển tụ Shizuki – Nhật**	BĐK 6 cấp (Size: 144 x 144)	Bộ	**4.200.000**
	BĐK 8 cấp (Size: 144 x 144)	Bộ	**4.950.000**
	BĐK 12 cấp (Size: 144 x 144)	Bộ	**6.100.000**
SK	BĐK 4 cấp (Size: 96 x 96)	Bộ	**550.000**
	BĐK 4cấp (Size: 144 x 144)	Bộ	**1.000.000**
	BĐK 6cấp (Size: 144 x 144)	Bộ	**1.000.000**
	BĐK 12 cấp (Size: 144 x 144)	Bộ	**1.500.000**
JKL	BĐK 6cấp (Size: 120 x 120)	Bộ	**700.000**
	BĐK 12 cấp (Size: 120 x 120)	Bộ	**750.000**
Mikro® **Điều kiển tụ Mikro -Malaisia**	BĐK 6 cấp (Size: 96 x 96)	Bộ	**2.250.000**
	BĐK 6cấp (Size: 144 x 144)	Bộ	**2.600.000**
	BĐK 8cấp (Size: 144 x 144)	Bộ	**2.800.000**
	BĐK 12 cấp (Size: 144 x 144)	Bộ	**3.100.000**
	BĐK 14 cấp (Size: 144 x 144)	Bộ	**3.650.000**
RTR	BĐK 6cấp (Size: 144 x 144)	Bộ	**1.815.000**
	BĐK 12cấp (Size: 144 x 144)	Bộ	**2.585.000**
ELECTRONICON	BĐK 12 cấp Lập Trình (Size: 144 x 144)	Bộ	**6.160.000**
	BĐK 06 cấp Lập Trình LCD (Size: 144 x 144)	Bộ	**5.500.000**
	BĐK 12 cấp Lập Trình LCD (Size: 144 x 144)	Bộ	**5.700.000**

Bảng giá trên chưa bao gồm thuế GTGT, các thông số và giá có thể thay đổi mà không báo trước

All unit price are exclusive VAT tax, the specification and price may be changed without notice prior Pls contact us for further information

saigon electric Trading Co., Ltd
www.sieuthidiencongnghiep.com

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐIỆN SÀI GÒN

- **CN1:** 124 Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM.
  ĐT: (84.8) 6656.5555, 3914.7668, 3821.6064
  Fax: (84.8) 3821.1318, 3914.1986
  Email: thegioidiencongnghiep@diensaigon.com.
- **CN2:** 42 Triệu Quang Phục, Quận 5, TP.HCM.
  ĐT: (84.8) 3855.0114, 6659.6666, 3855.0311
  Fax: (84.8) 3855.8242, 3859.2229
  Email: sieuthidiencongnghiep@diensaigon.com.

BẢNG GIÁ THIẾT BỊ CUỘN KHÁNGTỤ BÙ HẠ THẾ (NHIỀU HÃNG)

Bảng giá áp dụng 09-06-2015 (giá chưa bao gồm thuế VAT10%)

Filtering Reactor

MUN HEAN

Loại tụ Capacitor (kVAR)	Mã hàng Model	Cấp điện áp Rated Voltage (V)	Hệ số Filtering Factor (%)	Dòng điện Rated Current(A)	Điện kháng Reactance	Đơn giá U/P (VNĐ)
25	6/415/25	415	6	34,8	1,32	**6.950.000**
30	6/415/30	415	6	41,7	001	**8.000.000**
40	6/415/40	415	6	55,6	0,82	**8.860.000**
50	6/415/50	415	6	69,6	0,66	**10.600.000**
75	6/415/75	415	6	104,3	0,44	**14.250.000**
100	6/415/100	415	6	139,1	0,33	**19.280.000**
25	6/440/25	440	6	33	1,48	**6.950.000**
30	6/440/30	440	6	39	1,23	**8.000.000**
40	6/440/40	440	6	52	0,92	**8.860.000**
50	6/440/50	440	6	66	0,74	**10.600.000**
75	6/440/75	440	6	98	0,49	**14.250.000**
100	6/440/100	440	6	131	0,37	**19.280.000**
30	6/525/30	525	6	33	1,75	**7.630.000**
40	6/525/40	525	6	44	1,32	**8.500.000**
50	6/525/50	525	6	55	1,05	**10.060.000**
75	6/525/75	525	6	82,5	001	**13.570.000**
100	6/525/100	525	6	110	0,53	**18.050.000**

Loại tụ Capacitor (kVAR)	Mã hàng Model	Cấp điện áp Rated Voltage (V)	Hệ số Filtering Factor (%)	Dòng điện Rated Current(A)	Điện kháng Reactance	Đơn giá U/P (VNĐ)
20	6/230/20	230	6	50,2	0,51	**7.450.000**
25	6/230/25	230	6	62,8	000	**7.630.000**
30	6/230/30	230	6	75,3	0,34	**8.860.000**
40	6/230/40	230	6	100,4	0,25	**9.730.000**
50	6/230/50	230	6	125,5	000	**11.650.000**
100	6/230/100	230	6	251	000	**21.380.000**
20	7/230/20	230	7	50,2	0,59	**8.180.000**
25	7/230/25	230	7	62,8	0,47	**8.500.000**
30	7/230/30	230	7	75,3	0,39	**9.730.000**
40	7/230/40	230	7	100,4	000	**10.780.000**
50	7/230/50	230	7	125,5	0,24	**12.840.000**
100	7/230/100	230	7	251	0,12	**23.620.000**

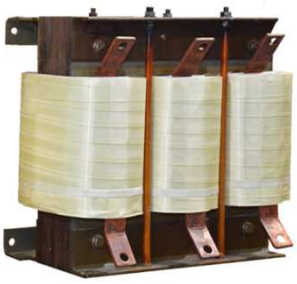

Loại tụ Capacitor (kVAR)	Mã hàng Model	Cấp điện áp Rated Voltage (V)	Hệ số Filtering Factor (%)	Dòng điện Rated Current(A)	Điện kháng Reactance	Đơn giá U/P (VNĐ)
25	7/415/25	415	7	34,8	1,54	**7.630.000**
30	7/415/30	415	7	41,7	1,28	**8.860.000**
40	7/415/40	415	7	55,6	0,96	**9.730.000**
50	7/415/50	415	7	69,6	0,77	**11.650.000**
75	7/415/75	415	7	104,3	0,51	**15.630.000**
100	7/415/100	415	7	139,1	0,38	**21.530.000**
30	7/440/30	440	7	39	1,44	**8.860.000**
40	7/440/40	440	7	52	1,08	**9.730.000**
50	7/440/50	440	7	66	0,86	**11.650.000**
75	7/440/75	440	7	98	0,58	**15.630.000**
100	7/440/100	440	7	131	0,43	**21.530.000**
30	7/525/30	525	7	33	2,05	**8.500.000**
40	7/525/40	525	7	44	1,54	**9.370.000**
50	7/525/50	525	7	55	1,23	**10.930.000**
75	7/525/75	525	7	82,5	0,82	**14.760.000**
100	7/525/100	525	7	110	0,61	**20.330.000**

saigon electric Trading Co., Ltd
www.sieuthidiencongnghiep.com

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐIỆN SÀI GÒN

- **CN1:** 124 Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM.
  ĐT: (84.8) 6656.5555, 3914.7668, 3821.6064
  Fax: (84.8) 3821.1318, 3914.1986
  Email: thegioidiencongnghiep@diensaigon.com.
- **CN2:** 42 Triệu Quang Phục, Quận 5, TP.HCM.
  ĐT: (84.8) 3855.0114, 6659.6666, 3855.0311
  Fax: (84.8) 3855.8242, 3859.2229
  Email: sieuthidiencongnghiep@diensaigon.com.

BẢNG GIÁ THIẾT BỊ CUỘN KHÁNGTỤ BÙ HẠ THẾ (NHIỀU HÃNG)

Bảng giá áp dụng 09-06-2015 (giá chưa bao gồm thuế VAT10%)

ELECTRONICON

Ngưỡng (kvar)	Mã hàng	Cấp điện áp	Hệ số	Out (kvar)		Đơn giá
	Model	Rated Voltage (V)	Filtering Factor		kg/pc	U/P (VNĐ)
20	436.095-4032X8	440	7%/400V	FK-Dr 17,8	9.6	**5.800.000**
25	442.625+4033X0	440	7%/400V	FK-Dr 22,3	13.5	**5.900.000**
30	444.625+4033X0	440	7%/400V	FK-Dr 26,7	14.0	**6.500.000**
40	432.626+4033X0	440	7%/400V	FK-Dr 36,0	17.0	**6.700.000**
50	495.758+4033X0	440	7%/400V	FK-Dr 44,0	25.0	**6.800.000**
60	460.758+4033X0	440	7%/400V	FK-Dr 54,0	26.0	**7.500.000**
75	471.657+4033X0	440	7%/400V	FK-Dr 67,0	32.4	**9.900.000**
100	489.159+4033X0	440	7%/400V	FK-Dr 89,0	40.0	**11.900.000**

Mikro®

Ngưỡng (kvar)	Mã hàng	Cấp điện áp	Hệ số	Out (kvar)	Đơn giá
	Model	Rated Voltage (V)	Filtering Factor		U/P (VNĐ)
10	MX07-400/8.9-440/010	440	7%	8,9	**1.850.000**
15	MX07-400/13.3-440/015	440	7%	13,3	**2.410.000**
20	MX07-400/17.8-440/020	440	7%	17,8	**2.635.000**
25	MX07-400/22.2-440/025	440	7%	22,2	**2.920.000**
30	MX07-400/26.7-440/030	440	7%	26,7	**3.250.000**
40	MX07-400/35.6-440/040	440	7%	35,6	**4.200.000**
50	MX07-400/44.4-440/050	440	7%	44,4	**5.100.000**
60	MX07-400/53.3-440/060	440	7%	53,3	**6.035.000**
75	MX07-400/66.7-440/075	440	7%	66,7	**7.255.000**
80	MX07-400/71.1-440/080	440	7%	71,1	**7.640.000**
100	MX07-400/88.9-440/100	440	7%	88,9	**9.010.000**
120	MX07-400/106.6-440/120	440	7%	106,6	**10.465.000**
150	MX07-400/133.3-440/150	440	7%	133,3	**11.825.000**

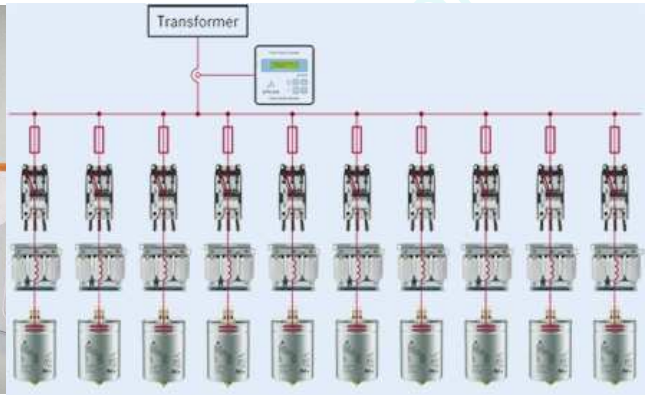

Bảng giá trên chưa bao gồm thuế GTGT, các thông số và giá có thể thay đổi mà không báo trước
All unit price are exclusive VAT tax, the specification and price may be changed without notice prior Pls contact us for further information

saigon electric Trading Co., Ltd
www.sieuthidiencongnghiep.com

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐIỆN SÀI GÒN

- **CN1:** 124 Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM.
  ĐT: (84.8) 6656.5555, 3914.7668, 3821.6064
  Fax: (84.8) 3821.1318, 3914.1986
  Email: thegioidiencongnghiep@diensaigon.com.
- **CN2:** 42 Triệu Quang Phục, Quận 5, TP.HCM.
  ĐT: (84.8) 3855.0114, 6659.6666, 3855.0311
  Fax: (84.8) 3855.8242, 3859.2229
  Email: sieuthidiencongnghiep@diensaigon.com.

SIÊU THỊ ĐIỆN CÔNG NGHIỆP

LS Industrial Systems	Shihlin	Schneider Electric	MITSUBISHI ELECTRIC	Fuji Electric	Panasonic
HYUNDAI HEAVY INDUSTRIES CO.,LTD.	SIEMENS	ABB	TECO	socomec Innovative Power Solutions	semco
GE	OMRON	IDEC	Mikro®	Autonics SENSORS & CONTROLLERS	selec® Creating Best Value
HANYOUNG NUX	YongSung	Industrial Controls KACON www.kacon.co.kr	KRAUS & NAIMER	RUDOLF™	DSFOX® DAE SUNG E.N.G
MH MUN HEAN	ANV	OMEGA	Taiwan	CNC	Dixsen
JYE	SHIZUKI	SAMWHA	enerlux	DUCATI	EPCOS